

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày 23-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn.

Bà Đặng Thị Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang Đ tên gọi khác: Không; sinh năm 1982 tại Hải Phòng; nơi cư trú và chỗ ở: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1956 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1959; có vợ là Trần Thị H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2008; nhân thân, tiền án, tiền sự: Có 03 tiền án.

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2011/HSST ngày 20/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt 39 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (đã được xóa).

Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa).

Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 10 tháng tù

của Bản án số 07 ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, tổng thời hạn chấp hành án tù là 25 tháng (đã được xóa).

bị tạm giữ kể từ ngày 16/3/2024 đến ngày 25/3/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng

2. Nguyễn Minh T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1982 tại Hải Phòng; nơi cư trú và chỗ ở: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà: Đỗ Thị H, sinh năm 1961; không có vợ, có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Có 05 tiền án.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2004/HSST ngày 17/6/2004 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2005/HSST ngày 14/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy (đã được xóa án tích).

Bản án hình sự sơ thẩm số 638/2011/HSST ngày 08/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa).

Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. (chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa).

Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa).

bị tạm giữ kể từ ngày 16/3/2024 đến ngày 25/3/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng.

3. Nguyễn Văn V; tên gọi khác: Không; sinh năm 1994 tại Hải Phòng; nơi cư trú và chỗ ở: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1972 và bà Đào Thị N, sinh năm 1970; có vợ là Đoàn Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; nhân thân, tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án.

Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2015/HSST ngày 20/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 05 tháng 10 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (trả tự do tại Tòa), đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (đã được xóa án tích).

bị tạm giữ kể từ ngày 16/3/2024 đến ngày 25/3/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng.

Những người tham gia tố tụng:

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Q, xã A, huyện A, Hải Phòng. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, Hải Phòng. Vắng mặt.

Anh Phạm Chí A, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn 3, xã V, huyện V, Hải Phòng. Vắng mặt.

Anh Trần Đình N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện A, Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lưu Đình Đ, sinh năm 1990 ở thôn Q, xã A, huyện A, Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn V nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để cầm cố lấy tiền chi tiêu. Các đối tượng bàn bạc chờ nhau bằng xe mô tô đi lang thang trên các tuyến đường, quan sát thấy nơi nào dựng xe không có người trông coi, quản lý thì một đến hai người đứng canh giới, người còn lại vào thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô. Trong thời gian đầu tháng 3 năm 2024, các bị cáo đã liên tiếp thực hiện các vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện An Lão, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng và huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Trưa ngày 03 tháng 3 năm 2024, V điều khiển xe mô tô Dream (không rõ Biếm kiểm soát) chở Đ, T ngồi sau đi đến khu vực ngã 3 núi Voi thuộc thôn Tiên Hội, xã An Tiến, huyện An Lão thì Đ phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh biếm kiểm soát: 15G1-479.55 dựng ở ven đường không có người trông coi, Đ nói “*xe này để đây không có ai, để tao xuống đây*”, V và T hiểu ý Đ rủ trộm cắp chiếc xe trên nên T xuống xe đứng canh giới, V đỗ xe gần vị trí của Đ. Đ xuống dắt chiếc xe về vị trí của V rồi ngồi lên xe, V điều khiển xe phía sau đẩy Đ đến khu vực cổng Trung Trang, xã Bát Trang, huyện An Lão thì Đ đầu điện nổ máy, V quay lại đón T. Sau có cả 3 người về phòng trọ của T ở xã Quang Hưng, huyện An Lão. Tại đây Đ tháo BKS 15G1-479.55 vứt đi. Vài ngày sau, Đ, T mang xe đến nhà anh Lưu Đình Đ, sinh năm 1990 ở thôn Quán Bể, xã An Thái, huyện An Lão cầm cố được 5.000.000 đồng và chia nhau ăn tiêu hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 7 giờ sáng ngày 05 tháng 3 năm 2024, Đ điều khiển xe Exciter chở T từ quận Kiến An về huyện An Lão, khi đi qua cửa nhà chị Nguyễn Thị T ở thôn Quyết Tiến 2, xã An Thắng, huyện An Lão thì T phát hiện trước cửa nhà chị T dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, mang BKS 15D1-181.87, có cắm chìa khóa nên T nói “*xe có chìa khóa kìa*”. Đ hiểu là T rủ trộm cắp chiếc xe trên nên đã đỗ xe gần chỗ T để canh giới, T dắt xe SH Mode ra đường và nổ máy điều khiển đến khu vực bờ đê thôn Cát Tiên, xã Quang Trung thì T mở cốp kiểm tra có giấy tờ xe. T và Đ mang xe trên đến nhà anh Lưu Đình Đ ở thôn Quán Bể, xã An Thái, huyện An Lão cầm được số tiền 7.000.000 đồng và chia nhau chi tiêu hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 10 tháng 3 năm 2024, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo LX màu trắng (không rõ BKS) chở T đi từ huyện Vĩnh Bảo về huyện An Lão. Khi đi đến khu vực cầu B49 thuộc thôn Cầu Đông, xã Quang Trung, huyện An Lão thì Đ phát hiện tại bờ ruộng có chiếc xe Wave RS màu đỏ BKS: 16M2-5363 không có người trông giữ, không cắm chìa khóa. Đ đi qua 4-5 m thì T bảo “*dừng lại, không có ai đâu*”. Đ hiểu T rủ trộm cắp chiếc xe này nên dừng lại cảnh giới. T dắt chiếc xe và ngồi lên, Đ đẩy phía sau về nhà anh Lưu Đình Đ ở thôn Quán Bể, xã An Thái, huyện An Lão cầm cố được số tiền 1.700.000 đồng và chia nhau tiêu sài hết.

Vụ thứ tư: Chiều ngày 07 tháng 3 năm 2024, V điều khiển xe Exciter chở Đ đi từ huyện An Lão đến huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Khi đi đến trước cửa hàng của chị Vũ Thị T thuộc thôn Cầu Xe, xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, V thấy chiếc xe nhãn hiệu Sirius màu đen, BKS: 34B2-334.63 dựng ở cửa nhà có cắm chìa khóa, không có người trông coi nên V nói với Đ “*Có chiếc xe kia kìa*”. Đ hiểu ý là V rủ trộm cắp chiếc xe trên nên cả 02 quay xe lại, V dựng xe gần chỗ Đ để cảnh giới, Đ ngồi lên xe Sirius và nổ máy, điều khiển theo hướng huyện Tiên Lãng đến nhà anh Lưu Đình Đ ở thôn Quán Bể, xã An Thái, huyện An Lão cầm cố được số tiền 1.900.000 đồng, Đ và V chia nhau ăn tiêu hết (chiếc BKS 34B2-334.63 Đ, V đã tháo và lắp vào xe mô tô Exciter màu xanh để tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an).

Vụ thứ năm: Trưa ngày 09 tháng 3 năm 2024, V điều khiển xe Dream (không rõ BKS) chở Đ đến khu vực Đại Hồng Môn, quận Kiến An để tìm xe trộm cắp. Khi đến một quán internet gần trường Đại học Hải Phòng (không rõ tên, địa chỉ quán) thì Đ phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh, BKS: 15K1-510.14 không có người trông coi nên rủ V trộm cắp. Cả 02 thống nhất V vào quán internet để chơi game, Đ ra quán khác cách đó 100m để chơi và hẹn khoảng 30 phút thì quay lại lấy xe. Một lúc sau, Đ vào quán internet dắt xe mô tô BKS: 15K1-510.14 ra đường, V điều khiển xe Dream đẩy phía sau đến nhà ông B ở thôn Đâu Kiên, xã Quốc Tuấn thì Đ mở khóa đầu điện. Sau đó V bảo Đ để chiếc xe này cho V đi thì Đ đồng ý. Vài ngày sau V điều khiển xe trên đến địa phận xã An Thái tìm người mua thì bị bắt, thu giữ vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn V không thu giữ được vật chứng gì có liên quan đến vụ án.

Bản định giá tài sản số 06/KL-ĐG ngày 12/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Lão kết luận: “*01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu vàng nâu mang BKS 15D1-181.87 sản xuất năm 2016 (đã qua sử dụng), trị giá 36.500.000 đồng*”.

Bản định giá tài sản số 08/KL-ĐG ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Lão kết luận: “*01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn đỏ, đen, bạc, BKS: 16M2-5363, số khung: RLHHC09046Y502859, số máy: HC09E6503042 đã qua sử dụng, trị giá 5.000.000 đồng*”.

Bản định giá tài sản số 07/KL-ĐG ngày 21/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Lão kết luận: “*01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu*

YAMAHA, loại Exciter, màu xanh xám, BKS: 15G1-479.55, số khung: 0610FY160222, số máy: G3D4E173124, đã qua sử dụng, trị giá 15.800.000 đồng”

Bản định giá tài sản số 36/KL-ĐGTS ngày 04/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen trắng, số khung K0DY057028, số máy: 5C6K057039, biển số 34B2-33463, dung tích 110 m³, đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 9 năm 2013, được mua với giá khoảng 21.000.000 đồng. Tại thời điểm bị mất trộm ngày 07/3/2024 tài sản cần định giá có giá trị là: 8.600.000 đồng. 01 giá đỡ hàng đa năng, được làm bằng kim loại, màu sơn đen, kích thước (70×60×60)cm, được mua mới vào tháng 8/2023 với giá 227.000 đồng, tại thời điểm bị mất trộm ngày 07/3/2024 tài sản cần định giá có giá trị là: 160.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là: 8.760.000 đồng”

Bản định giá tài sản số 19/KL-ĐG ngày 07/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Lão kết luận: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ANPHA, màu sơn xanh, đen, bạc, BKS: 15K1-510.14, đã qua sử dụng, trị giá 11.800.000 đồng”

Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão đã ra Quyết định xử lý vật chứng và đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp. Họ đã nhận lại xe mô tô và tài sản cá nhân khác và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; Nguyễn Văn V Việt về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS và Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão giữ nguyên quyết định truy tố đối và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c (đối với bị cáo Đạo) khoản 2; điểm c, g (đối với bị cáo Thuận) khoản 2; khoản 1 (đối với bị cáo Việt) Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Minh T mỗi bị cáo mức án từ 48 đến 54 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án từ 27 đến 33 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý các vấn đề về án phí, quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại. Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước. Đối với anh Lưu Đình Đ đã bỏ ra tổng số tiền 15.600.000 đồng mua xe của các bị cáo nhưng không có yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả nên không xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh đối với bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Liên tiếp vào các ngày 3, 5, 7, 7, 10/3/2024 trên địa bàn quận Kiến An, huyện An Lão, Hải Phòng và huyện Tứ Kỳ, Hải Dương, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là nhiều chiếc xe mô tô của người dân; trong đó Nguyễn Quang Đ lấy 05 xe, tổng giá trị tài sản qua định giá là 77.860.000 đồng; Nguyễn Minh T lấy 03 xe, tổng giá trị tài sản qua định giá là 57.300.000 đồng; Nguyễn Văn V lấy 03 xe, tổng giá trị tài sản qua định giá là 36.360.000 đồng. Sau khi mang đi cầm cố, các bị cáo chia nhau tiền và ăn tiêu hết. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn V đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Trong đó bị cáo Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c (giá trị tài sản từ 50 đến 200 triệu) khoản 2 Điều 173 BLHS. Bị cáo V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 (tài sản dưới 50 triệu) Điều 173 BLHS. Bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c (giá trị tài sản từ 50 đến 200 triệu), điểm g (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 173 BLHS

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức được pháp luật pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vai trò, nhân thân của các bị cáo và mức án: Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Đ là kẻ chủ mưu, thực hành tích cực và tham gia vào tất cả các vụ án (05 vụ) và giá trị tài sản chiếm đoạt lớn nhất (77.860.000 đồng). Bị cáo T, V đều giúp sức tích cực, trong đó bị cáo T tham gia 03 vụ, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 57.300.000 đồng; bị cáo V tham gia 03 vụ, tổng giá trị chiếm đoạt là 36.360.000 đồng. Nhân thân các bị cáo đều rất xấu, có nhiều tiền án (Đ có 03 tiền án đã xóa, T có 05 tiền án trong đó có 02 tiền án chưa được xóa, V có 01 tiền án đã xóa). Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp; cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành

vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như có đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Minh T phải chịu mức án ngang nhau; bị cáo Nguyễn Văn V chịu mức án thấp hơn bị cáo Đ, T là phù hợp.

[5] Hội đồng xét xử cũng xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và các vấn đề khác:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Các bị hại đều đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 chiếc mũ lưỡi chai nhãn hiệu Gucci, màu sơn vàng là vật dụng hàng ngày của bị cáo Đạo, đã cũ và bị cáo không xin lại để sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với anh Lưu Đình Đ, sinh năm 1990 ở thôn Quán Bể, xã An Thái, huyện An Lão nhận cầm cố xe mô tô của Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn V nhưng sau đó thấy nghi vấn nên đã giao nộp vật chứng phục vụ xác minh. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão đã nhiều lần triệu tập anh Đ lên làm việc nhưng anh Đ hiện không có mặt tại địa phương. Tài liệu chứng cứ thu thập được chưa đủ căn cứ để xử lý anh Lưu Đình Đ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão tách ra để làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6.3] Đối với tổng số tiền 15.600.000 đồng mà anh Đ mua 04 chiếc xe máy của các bị cáo, anh Đ đã chủ động giao nộp lại 04 xe máy cho cơ quan công an nhưng không có yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Cũng do vậy, số tiền 15.600.000 đồng các bị cáo bán xe và ăn chia hết là tiền thu lợi bất chính nên buộc các bị cáo nộp lại để sung công quỹ Nhà nước. Theo phần các bị cáo đã chia nhau, bị cáo T phải nộp lại 6.850.000 đồng, bị cáo Đ phải nộp lại 7.800.000 đồng, bị cáo V phải nộp lại 950.000 đồng.

[6.4] Đối với ông B, sinh năm 1959 ở thôn Đâu Kiên, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão để cho Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn V mang xe trộm cắp vào nhà nhưng không biết, không hỏi các đôi tượng về nguồn gốc xe. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão không xử lý ông B về hành vi Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

[6.5] Đối với xe mô tô Dream không rõ biển kiểm soát mà V sử dụng để chở Đ, T đi trộm cắp là xe do V mua của người không quen biết và đã bán đi sau đó. Chiếc xe mô tô Nouvo LX mà Đ sử dụng để chở T đi trộm cắp là xe do Đ mượn của người tên T (không nhớ tên tuổi, địa chỉ) và đã trả anh T. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.6] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh BKS: 34B3-371.75 do chưa làm rõ được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão tạm giữ để xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[6.7] Đối với bị can Nguyễn Quang Đ 05 lần thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự (chưa lần nào bị xử lý)

nhưng tại phiên tòa bị cáo khai nhận ở nhà làm nông nghiệp phụ giúp cha mẹ; trộm cắp để lấy tiền chơi game, không lấy tài sản chiếm đoạt làm nguồn sống chính nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*”.

[7] Về án phí: Các bị cáo đều phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c (đối với bị cáo Đạo) khoản 2; điểm c, g (đối với bị cáo Thuận) khoản 2; khoản 1 (đối với bị cáo Việt) Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn V đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 54 (năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 54 (năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2024.

2. Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp lại 6.850.000đ (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Quang Đ phải nộp lại 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp lại 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ lưỡi chai nhãn hiệu Gucci, màu sơn vàng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2024 giữa Công an huyện An Lão và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão)

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn H, Phạm Chí A, Nguyễn Văn Q, Trần Đình N và người liên quan Lưu Đình Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Phòng PC10, PV06 – Công an TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam công an TP Hải Phòng;
- Công an huyện An Lão;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định

